

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 530 /NMĐSH1-KTATMT
Vv cung cấp báo giá “Thực hiện quan trắc
môi trường lao động năm 2025” cho NMNĐ
Sông Hậu 1.

Hậu Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị chào giá

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có kế hoạch triển khai gói dịch vụ “Thực hiện quan trắc Môi trường lao động năm 2025”, NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho danh mục dịch vụ như sau:

1. Phạm vi công việc: *Chi tiết như Phụ lục đính kèm.*
2. Thời gian thực hiện: Trong tháng 06/2025.
3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 25/4/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá và qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Đoàn Trung Cẩm Linh - Phòng KTATMT, NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0982.801190.

Email: linhdtc@pvpvgb.pvn, vietct@pvpvgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Nhà máy (để b/c);
- Các Phòng/PX: KHTC, TM;
- Lưu: VT, KTATMT (ĐTCL).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHẠM VI CÔNG VIỆC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG NĂM 2025

(Đính kèm Công văn số 530./NMĐSH1-KTATMT ngày 08/04/2025)

1. Phạm vi công việc

Nhà thầu Lập Hồ sơ vệ sinh lao động cho Nhà máy và thực hiện quan trắc đầy đủ yếu tố có hại được liệt kê trong Hồ sơ vệ sinh lao động. Nhà máy đã xây dựng phạm vi công việc quan trắc môi trường lao động năm 2025 chi tiết như sau:

- **Phụ lục 1:** Các khu vực thực hiện lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường không khí;

- **Phụ lục 2:** Các chức danh thực hiện đánh giá yếu tố tâm sinh lý lao động Ecgonomy;

- **Phụ lục 3:** Các khu vực đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp.

(Đính kèm các Phụ lục 1, 2, 3)

2. Cách thức thực hiện công việc

Khảo sát đo kiểm môi trường lao động và thu thập dữ liệu, thu mẫu làm báo cáo phân tích môi trường lao động;

Hoàn thành Báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động và Hồ sơ vệ sinh môi trường lao động gửi Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 trong thời gian 02 tuần, sau khi kết thúc công tác lấy mẫu.

Cấu trúc và nội dung của báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động như Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ.

Cấu trúc và nội dung của hồ sơ vệ sinh môi trường lao động như Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Giải trình về kết quả khi có yêu cầu của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Cơ quan có thẩm quyền.

3. Yêu cầu đối với nhà thầu

Đơn vị phải được cấp phép cung ứng dịch vụ quan trắc môi trường lao động.

Đơn vị tổ chức quan trắc môi trường lao động phải có đủ điều kiện về cơ sở, vật chất, trang thiết bị và nhân lực:

a) Người trực tiếp phụ trách quan trắc môi trường lao động có trình độ như sau:

- Trình độ từ đại học trở lên thuộc lĩnh vực y tế, môi trường, hóa sinh;
- Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường lao động hoặc 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y học dự phòng;
- Có chứng chỉ đào tạo về quan trắc môi trường lao động.

b) Có ít nhất 05 người làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn có trình độ như sau:

- Trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên thuộc các lĩnh vực y tế, môi trường, hóa sinh; trong đó có ít nhất 60% số người có trình độ từ đại học trở lên;
- Có chứng chỉ đào tạo về quan trắc môi trường lao động.

(Đính kèm công văn số /NMĐSH1-KTATMT ngày /3/2025)

PHỤ LỤC 2: ĐO KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ TÂM SINH LÝ LAO ĐỘNG

(Đính kèm công văn số /NMĐSH1-KTATMT ngày /3/2025)

1. Số lượng người của các chức danh thực hiện đánh giá tâm sinh lý lao động - Ecgonomy

STT		Chức danh	Nhiệm vụ	Số mẫu/chức danh
I		PHÂN XƯỞNG VẬN HÀNH		25
1	1	Quản đốc	Quản đốc phụ trách chung	1
2	2	Phó Quản đốc	Phó Quản đốc	1
3	3	Thống kê lưu trữ	Thống kê lưu trữ	1
4	4	KSQLKT	Hỗ trợ kỹ thuật	1
5	5	Trưởng ca	Trưởng ca	1
6	6	Trưởng kíp	Trưởng kíp	1
7	7	Vận hành viên	Máy tính điều khiển Điện	1
8	8	Vận hành viên	Máy tính điều khiển Lò 1	1
9	9	Vận hành viên	Máy tính điều khiển Lò 2	1
10	10	Vận hành viên	Máy tính điều khiển Tuabin-Máy phát 1	1
11	11	Vận hành viên	Máy tính điều khiển Tuabin-Máy phát 2	1
12	12	Vận hành viên	Máy tính điều khiển C&I	1
13	13	Vận hành viên	Trục điện/thiết bị phụ	1
14	14	Vận hành viên	Gian máy Tuabin 1	1
15	15	Vận hành viên	Gian máy Tuabin 2	1
16	16	Vận hành viên	Gian máy Lò 1	1
17	17	Vận hành viên	Gian máy Lò 2	1
18	18	Vận hành viên	Vận hành ESP/FGD 1	1
19	19	Vận hành viên	Vận hành ESP/FGD 2	1
20	20	Vận hành viên	Xử lý nước	1
21	21	Vận hành viên	Xử lý nước lò	1
22	22	Vận hành viên	XLN FGD	1
23	23	Vận hành viên	Thải xi/Lò hơi phụ	1
24	24	Vận hành viên	Dầu DO/MCW	1
25	25	Vận hành viên	Hóa nghiệm	1
II		PHÂN XƯỞNG NHIÊN LIỆU		15
26	1	Phó Quản đốc	Phó Quản đốc phụ trách chung	1
27	2	Phó Quản đốc	Phó Quản đốc	1
28	3	Trưởng kíp	Trưởng kíp	1
29	4	Chuyên viên	Hành chính, thống kê và lưu trữ	1
30	5	KSQLKT	Hỗ trợ kỹ thuật	1
31	6	Vận hành viên	Máy tính điều khiển Nhiên liệu	1
32	7	Tổ trưởng	Tổ trưởng Tổ tiếp nhận nhiên liệu	1
33	8	Tổ phó	Tổ phó Tổ tiếp nhận nhiên liệu	1
34	9	Vận hành viên	Máy bốc dỡ than (CSU)	1
35	10	Vận hành viên	Máy đánh phá đồng (SR)	1
36	11	Vận hành viên	Băng tải than	1
37	12	Vận hành viên	Đá vôi/thạch cao	1
38	13	Vận hành viên	Xuất tro xỉ	1
39	14	Vận hành viên	Điều độ cảng	1
40	15	Lái xe chuyên dụng	Lái xe chuyên dụng	1

STT		Chức danh	Nhiệm vụ	Số mẫu/chức danh
III		PHÂN XƯỞNG BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA		30
41	1	Quản đốc	Quản đốc phụ trách chung	1
42	2	Phó Quản đốc	Phó Quản đốc	1
43	3	Thống kê Bộ phận	Hành chính, thống kê và lưu trữ	1
44	4	KSQLKT	Hỗ trợ kỹ thuật	1
45	5	Tổ trưởng	Tổ Tuabin	1
46	6	Tổ trưởng	Tổ Lò hơi	1
47	7	Tổ trưởng	Tổ BOP	1
48	8	Tổ trưởng	Tổ BDSC Nhiên liệu	1
49	9	Tổ trưởng	Tổ Gia công	1
50	10	Tổ trưởng	Tổ Tự động	1
51	11	Tổ trưởng	Tổ Kiểm nhiệt	1
52	12	Tổ trưởng	Tổ Máy động	1
53	13	Tổ trưởng	Tổ Máy tĩnh	1
54	14	Tổ phó	Tổ Tua-bin	1
55	15	Tổ phó	Tổ Lò hơi	1
56	16	Tổ phó	Tổ BOP	1
57	17	Tổ phó	Tổ BDSC Nhiên liệu	1
58	18	Tổ phó	Tổ Tự động	1
59	19	Tổ phó	Tổ Kiểm nhiệt	1
60	20	Tổ phó	Tổ Máy động	1
61	21	Tổ phó	Tổ Máy tĩnh	1
62	22	Tổ phó	Tổ Gia công	1
63	23	Trưởng kíp BDSC	Trưởng kíp BDSC	1
64	24	Kỹ sư BDSC	Kỹ sư BDSC - Cơ khí	1
65	25	Kỹ sư BDSC	Kỹ sư BDSC - Điện	1
66	26	Kỹ sư BDSC	Kỹ sư BDSC - C&I	1
67	27	Công nhân BDSC	Công nhân BDSC- Cơ khí	1
68	28	Công nhân BDSC	Công nhân BDSC- Điện	1
69	29	Công nhân BDSC	Công nhân BDSC- C&I	1
70	30	Lái xe chuyên dụng	Lái xe chuyên dụng	1
IV		PHÒNG THƯƠNG MẠI		2
71	1	Thủ kho	Quản lý kho vật tư, nguyên liệu	1
72	2	Chuyên viên	Phụ kho vật tư, thiết bị và nguyên nhiên liệu	1
V		PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN MÔI TRƯỜNG		12
73	1	Trưởng Phòng	Trưởng Phòng	1
74	2	Phó Trưởng Phòng	Phó Trưởng Phòng	1
75	3	Tổ trưởng	Tổ trưởng	1
76	4	Tổ phó	Tổ phó	1
77	5	KSQLKT	Hỗ trợ kỹ thuật	1
78	6	Chuyên viên kỹ thuật	Phụ trách kỹ thuật	1
79	7	Chuyên viên an toàn	Phụ trách an toàn	1
80	8	Chuyên viên phụ trách ATMT	Phụ trách môi trường, chất thải	1
81	9	Chuyên viên phụ trách PCCC, CHCN	Phụ trách PCCC, CHCN	1

STT		Chức danh	Nhiệm vụ	Số mẫu/chức danh
82	10	Chuyên viên phụ trách an ninh an toàn	Phụ trách an ninh an toàn	1
83	11	Lái xe chuyên dụng	Lái xe chuyên dụng, xe cứu hỏa, cứu thương	1
84	12	Nhân viên trực PCCC	Trực PCCC	1
VI		PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH		1
85	1	Lái xe	Lái xe văn phòng, lái xe đi ca	1
Tổng				85

2. Các chỉ tiêu đánh giá tâm sinh lý lao động - Ecgonomy

- 1 Đánh giá gánh nặng lao động thể lực;
- 2 Đánh giá căng thẳng thần kinh tâm lý;
- 3 Đánh giá Ecgonomy vị trí lao động;

Ghi chú: "Chức danh" và "Số mẫu/chức danh" có thể thay đổi theo tình hình thực tế.

PHỤ LỤC 3: CÁC KHU VỰC ĐÁNH GIÁ YẾU TỐ TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP

(Đính kèm công văn số 580 /NMĐSH1-KTATMT ngày 03/4/2025)

STT	Khu vực	Yếu tố đánh giá			
		Yếu tố vi sinh vật	Yếu tố dị ứng, mẫn cảm	Yếu tố dung môi	Yếu tố gây ung thư
1	Gian máy lò tổ máy 1	x	x	x	x
2	Gian máy lò tổ máy 2	x	x	x	x
3	Gian tuabin - Máy phát	x	x	x	x
4	Trạm bơm nước làm mát chính	x	x	x	x
5	Khu vực cảng	x	x	x	x
6	Kho than	x	x	x	x
7	Hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP)	x	x	x	x
8	Hệ thống khử lưu huỳnh trong khí thải (FGD)	x	x	x	x
9	Thải xỉ	x	x	x	x
10	Khu vực xử lý nước	x	x	x	x
11	Khu vực xử lý nước FGD	x	x	x	x
12	Khu xử lý nước lò	x	x	x	x
13	Phòng thí nghiệm nước, dầu	x	x	x	x
14	Nhà điều khiển hệ thống cung cấp than (CHS)	x	x	x	x
15	Workshop	x	x	x	x
16	Nhà máy nén khí Dịch vụ và Điều khiển	x	x	x	x
17	Tòa nhà điều khiển trung tâm (CCB)	x	x	x	x
18	Nhà bơm nước phòng cháy chữa cháy	x	x	x	x

